

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**
Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Thành, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 13 tháng 4 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện T, Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng thống nhất giao con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08/11/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị D tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003079 ngày 13/4/2021, chị D đã nộp đủ tiền lệ phí án phí DSST về việc ly hôn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc